

MAXHUB Màn hình phẳng tương tác

Bảng thông số kỹ thuật dòng U4

Dòng sản phẩm MAXHUB U4 là giải pháp đa năng cho cả giáo dục và thảo luận nhóm. Được trang bị hệ điều hành đạt chứng nhận Google EDLA, sản phẩm đảm bảo tích hợp liền mạch với các ứng dụng và tài khoản Google, trong khi bộ xử lý SoC hỗ trợ AI đảm bảo hiệu năng vượt trội. Màn hình cảm ứng tiên tiến cho phép viết chính xác, camera và micro AI mạnh mẽ mang đến âm thanh và video rõ nét cho các tương tác liền mạch. Với nhiều tùy chọn kết nối, sản phẩm giúp đơn giản hóa việc chia sẻ nội dung và tăng cường hợp tác, trở thành công cụ lý tưởng cho giao tiếp hiệu quả và hấp dẫn.



Màn hình nổi bật

Màn hình 4K, màu 10-bit, độ chính xác màu cao, $\Delta E \leq 1$



Hệ thống âm thanh SkyWave

Loa 2.2 kênh
Công suất tối đa: 2x12W + 2x25W



Hiệu suất tối ưu

CPU tám nhân
NPU độc lập
RAM 16GB, ROM 256GB



Chạm quý giá

Công nghệ MAXHUB Think&Ink với 50 điểm chạm.
Độ chính xác cảm ứng $\pm 0,5\text{mm}$



Chăm sóc trong lớp học

Chứng nhận TÜV về khả năng bảo vệ mắt đạt chuẩn phân cực, giảm ánh sáng xanh và chống nhấp nháy.



Hệ thống an ninh tiên tiến

Được trang bị hệ điều hành Android 15 và đạt chứng nhận Google EDLA.



Kết nối thuận tiện

Cổng USB-C đầy đủ chức năng, tích hợp PD 100W, các tính năng video, âm thanh, cảm ứng và truy cập internet



Bộ phần mềm toàn diện

Ứng dụng đa năng cho giáo dục và hợp tác.

Trưng bày			
Người mẫu	U6540	U7540	U8640
Kích thước đường chéo (inch)	65	75	86
Khu vực trưng bày	1428,48(H) × 803,52(V) mm	1650,24(H) × 928,26(V) mm	1895,04(H) × 1065,96(V) mm
Tỷ lệ khung hình	16:9	16:9	16:9
Nghị quyết	3840(H) × 2160(V)	3840(H) × 2160(V)	3840(H) × 2160(V)
Góc nhìn	178° (H/V)	178° (H/V)	178° (H/V)
Mức độ màn hình	A-Level	A-Level	A-Level
Độ sáng màn hình	500 nits (tối đa)	500 nits (tối đa)	500 nits (tối đa)
Tỷ lệ tương phản	5.000:1 (thông thường) 50.000:1 (động)	5.000:1 (thông thường) 50.000:1 (động)	1.200:1 (thông thường) 50.000:1 (động)
Độ sâu màu	1.07B (10 bit)	1.07B (10 bit)	1.07B (10 bit)
Dải màu (điển hình)	98% sRGB	98% sRGB	98% sRGB
Độ chính xác màu sắc	ΔE≤1	ΔE≤1	ΔE≤1
Thủy tinh	Không có thị sai Độ dày 3mm Tối cứng 9H	Không có thị sai Độ dày 3mm Tối cứng 9H	Không có thị sai Độ dày 3mm Tối cứng 9H
Công nghệ bề mặt	Không chói, độ mờ 25%. Công nghệ Etched-AG	Không chói, độ mờ 25%. Công nghệ Etched-AG	Không chói, độ mờ 25%. Công nghệ Etched-AG
Cảm biến	Cảm biến ánh sáng môi trường Cảm biến nhiệt độ màu môi trường	Cảm biến ánh sáng môi trường Cảm biến nhiệt độ màu môi trường	Cảm biến ánh sáng môi trường Cảm biến nhiệt độ màu môi trường
Chăm sóc mắt	TÜV Flicker Free Chứng nhận TÜV về ánh sáng xanh thấp	TÜV Flicker Free Chứng nhận TÜV về ánh sáng xanh thấp	TÜV Flicker Free Chứng nhận TÜV về ánh sáng xanh thấp
Tốc độ làm mới	60 Hz	60 Hz	60 Hz
Thời gian phản hồi	6,5 ms	6,5 ms	8 ms
Đơn vị đèn nền	Đèn LED	Đèn LED	Đèn LED
Tuổi thọ đèn nền (thông thường)	≥ 60.000 giờ	≥ 60.000 giờ	≥ 60.000 giờ

Hệ thống cảm ứng	
Công nghệ cảm ứng	Nhận dạng hồng ngoại
Điểm tiếp xúc	50 điểm chạm
Phạm vi nhận dạng đối tượng	1,5 mm
Sự chính xác	± 0,5 mm
Thời gian phản hồi	≤ 2,5 ms
Chiều cao viết	≤ 1 mm
MAXHUB Think&Ink	Ghi chú trực tiếp / Chống chạm lòng bàn tay / Xóa sạch nét / Xóa và viết đồng thời / Nhận diện đối tượng đa cấp / Bút đơn hai màu

Hệ thống (Cảm ứng trở lại)	Windows 11/Windows 10/Windows 8/Windows 7/Android/Linux/Mac OS X/Chrome
----------------------------	---

Kết nối		
Đầu vào	Đầu vào HDMI × 4	Hỗ trợ độ phân giải lên đến 4K@60Hz, HDCP 1.4&2.2&2.3, CEC, ARC (HDMI 1)
	USB 2.0 × 1	Để nâng cấp hệ thống
	USB 3.0 × 4	Trước×2 + Sau×2
	Chạm × 2	3,0×2
	USB Type-C × 2	Truyền tải video và âm thanh, cảm ứng, sạc pin, chia sẻ mạng LAN. Đang trước : công suất lên đến 65W PD ở phía sau phía sau : công suất lên đến 100W PD
Đầu ra	DP IN × 1	4K@30Hz, HDCP 1.4&2.2&2.3
	ĐẦU VÀO ÂM THANH × 1	giắc cắm 3.5mm
	RS232 × 1	Tốc độ truyền dữ liệu 9600
	Đầu vào RJ45 × 1	10M/100M/1000Mbps
	Cổng thẻ TF × 1	Có thể mở rộng dung lượng lên đến 1TB.
	Ngõ ra HDMI × 1	Độ phân giải lên đến 4K@60Hz
	ĐẦU RA ÂM THANH × 1	giắc cắm 3.5mm
Khe OPS	USB Type-C × 1	Đầu ra loại C
	SPDIF × 1	Định dạng đầu ra PCM
	Đầu ra RJ45 × 1	10M/100M/1000Mbps
Khe OPS		Khe cắm mô-đun × 1
Khe cắm mô-đun Wi-Fi		Khe cắm mô-đun × 1
Mô-đun Wi-Fi (SI07B)		Hỗ trợ Wi-Fi 6 802.11ac/b/g/n/a/ax, 2.4GHz/5GHz
Bluetooth		5.2

Hệ thống tích hợp	
Hệ điều hành	Android 15.0
Chứng nhận	Chứng nhận EDLA của Google
ĐẬP	16 GB
ROM	256 GB
Quy trình SoC	8 nm
CPU	Bộ xử lý tám nhân A76×4+A55×4, tốc độ 2.4GHz
GPU	Mali-G610 MP4
NPU	6 TOPS

Máy ảnh	
Số lượng	× 1
Nghị quyết	50MP
FOV	Góc nhìn xa 115°, góc nhìn ngang 101°, góc nhìn dọc 85°
Tính năng	Chế độ thủ công Khung ảnh ô tô Theo dõi người nói Đếm người Bầu cử ngẫu nhiên

Âm thanh	
Hệ thống âm thanh	Hệ thống âm thanh SkyWave
Kênh âm thanh	2.2
Công suất loa	2×8W + 2×18W (công suất đầu ra) 2×12W + 2×25W (tối đa)
Mức áp suất âm thanh	88 dB (1W, 1m)

Micrô	
Số lượng	mảng 8 micrô
Góc nhậ	180°
Phạm vi thu gom	0~12 m
Tính năng	Hàng rào âm thanh thông minh AI Âm thanh không gian AEC (Khử tiếng vọng tự động) ANC (Khử nhiễu bằng AI) AGC (Điều chỉnh độ khuếch đại tự động)

Quyền lực			
Nguồn điện	Điện áp xoay chiều 100~240V 50/60Hz	Điện áp xoay chiều 100~240V 50/60Hz	Điện áp xoay chiều 100~240V 50/60Hz
Mức tiêu thụ điện năng (chờ)	≤ 0,5W	≤ 0,5W	≤ 0,5W
Mức tiêu thụ điện năng (điện hình)	70W	80W	100W
Tiết kiệm năng lượng	Chứng nhận Energy Star	Chứng nhận Energy Star	Chứng nhận Energy Star

Thông số kỹ thuật vật lý			
Kích thước (Dài × Cao × Sâu)	1488,4 × 909,4 × 97 mm	1709,4 × 1034 × 97 mm	1957 × 1172,7 × 97 mm
Kích thước vận chuyển (Dài × Cao × Rộng)	1628 × 1020 × 185 mm	1863 × 1148 × 185 mm	2110 × 1291 × 185 mm
Độ dày của máy và Giá treo tường	122 mm	122 mm	122 mm
Ốc vít treo tường VESA	M7×56 mm	M7×56 mm	M7×56 mm
Trọng lượng tịnh	30,7 kg	40,6 kg	51,9 kg
Tổng trọng lượng	40,5 kg	53,5 kg	66,5 kg

Môi trường	
Nhiệt độ hoạt động	0°C~40°C
Nhiệt độ bảo quản	- 20°C~60°C
Độ ẩm hoạt động	Độ ẩm tương đối 10%~90%
Độ ẩm bảo quản	Độ ẩm tương đối 10%~90%
Độ cao	Dưới 5000 mét
Khả năng chống bụi	Đạt chuẩn IP5X

Phụ kiện	
Dây nguồn	3 m × 1
Cáp HDMI	3 m × 1
Điều khiển từ xa	× 1
Bút cảm ứng	SW13F × 2
Giá đỡ màn hình	× 2
Giá đỡ gắn tường	WIB9060K × 1
Mô-đun Wi-Fi	SI07B × 1

Phần mềm	
Hệ điều hành	MAXHUB EDU OS V4
Công cụ bảng trắng	MAXHUB Class Pro
Chia sẻ màn hình	Kết nối MAXHUB
Quản lý thiết bị	MAXHUB Pivot
Ứng dụng Google	Google Play, Google Drive, Google Meet, Google Maps, YouTube, v.v.
Các ứng dụng khác	Trình duyệt, ổ đĩa đám mây, ghi chú, bảng màu, v.v.

Mô-đun tùy chọn	
Camera USB	UC W31
Camera PTZ	UC P30
Thanh video	UC S07
Mô-đun OPS	OPS62A/OPS72A
Bút thông minh	SP30B
Hộp cảm biến	WL10C, WL20
Giá đỡ di động	ST33M, ST23B, EST09